

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 23- 02- 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Huy Bắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tất Dũng

2. Bà Vũ Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Đặng Văn L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/5/1961; Nơi sinh: TH, TB; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm AR1, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đặng Văn Đ, sinh năm 1938; Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1936; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; có vợ là: Vũ Thị L, sinh năm 1966, có 04 con, con lớn nhất (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

**+ Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1971 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm AC, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 17/12/2020, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm AC, xã VH, huyện ĐG, tỉnh TN phát hiện Đặng Văn L có biểu hiện liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, L đã tự giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ bằng túi nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng, L khai nhận đó là Heroine của L. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ tiến hành khám xét người, chỗ ở, phương tiện đối với Đặng Văn L, tại xóm AR1, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN, kết quả: Không thu giữ được gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của L là 0,405 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định - ký hiệu A1.

Tại bản Kết luận giám định số 53/KT-KTHS ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại: Heroine; có khối lượng: 0,405 gam.

Quá trình điều tra làm rõ L là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2008 thường xuyên mua ma túy để sử dụng. Khoảng 7 giờ ngày 17/12/2020, L đi bộ từ nhà đến đường tỉnh lộ 269, sau đó đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực chợ PL, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, L gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi địa chỉ) rồi mua của người này 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng, sau đó đi về đến khu vực Nhà văn hóa xóm AC, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong ký hiệu: A1, LK (bên trong có chứa vỏ bì và số chất ma túy còn lại sau giám định). Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản, lưu giữ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSĐH, ngày 29/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đặng Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tội danh:** Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 17/12/2020, tại khu vực xóm AC, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN. Đặng Văn L đang có hành vi tàng trữ 0,405 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ số Heroine trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.*

.....

*c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,....”.*

**[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:**

Bị cáo được xác định là chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, năm 2009 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Đặng Văn Đăng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình cần lên một mức án nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

**[3]. Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời, mặt khác bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

**[4]. Vật chứng của vụ án:** Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1, LK (bên trong có chứa vỏ bì và số chất ma túy còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**[6]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

**[7].** Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông, không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu chợ PL, thuộc xã VH, huyện

ĐH, tỉnh TN; do không xác định được tên tuổi, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có đủ cơ sở điều tra, làm rõ đề xử lý là phù hợp.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**Tuyên bố:** Bị cáo **Đặng Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Đặng Văn L** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quyết định tạm giam bị cáo **Đặng Văn L** 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn kí hiệu: **A1, LK**.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Đặng Văn L** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã KM, huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Huy Bắc**